

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2022.

V/v : “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình.*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Nguyễn Trường S;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đào;

Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2022/TLST- HNGĐ ngày 05/4/2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐST-DS ngày 01/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Đỗ Ngọc S, sinh năm 1993.

Bị đơn: chị Đỗ Thị Y, sinh năm 1993.

Đều ĐKKHKT: Khu 20, xã H, huyện T, tỉnh P.

Hiện nay chị Y đang ở Nhật Bản

(Anh S có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Y vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Đỗ Ngọc S trình bày: Anh và chị Đỗ Thị Y kết hôn ngày 24/12/2019 tại UBND xã Thanh Vân (nay là xã H), huyện T, tỉnh P. Trước khi kết

hôn vợ chồng tự nguyện tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn chị Y đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Do khoảng cách địa lý 2 vợ chồng không quan tâm liên lạc gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên anh S đề nghị được ly hôn chị Đỗ Thị Y.

Về con chung: Anh S và chị Y không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Điều không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do anh chị đã không liên lạc với nhau nên anh S không biết địa chỉ của chị Y tại Nhật Bản nên không cung cấp được địa chỉ của chị Y cho Tòa án. Mẹ đẻ chị Y là bà Bùi Thị hiện nay đang ở thôn 8, xã Lại Xuân, huyện T, thành phố H. Anh đề nghị Tòa án xác minh địa chỉ tại Nhật Bản của chị Y qua mẹ đẻ chị Y. Hiện nay chị đi làm ăn xa nên đề nghị Tòa án không tiến hành công khai chứng cứ, hoà giải và xin xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Bùi Thị S ngày 28/6/2022, bà S trình bày: bà là mẹ đẻ của chị Đỗ Thị Y, chị Y hiện nay đang ở Nhật Bản, thi thoảng chị Y có liên lạc về với gia đình nhưng bà không biết địa chỉ của chị Y tại Nhật Bản nên không thể cung cấp được cho Tòa án. Nay anh S có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng cho gia đình, bà nhất trí nhận và sẽ thông báo lại cho chị Y. Còn việc anh S và chị Y ly hôn thì do anh chị tự quyết định.

Về con chung: Vợ chồng anh S và chị Y không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Bà S xác nhận anh S và chị Y không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh P có tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác gia đình đã nhận được và có thông báo đầy đủ cho chị Y.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKSND tỉnh P đề nghị Tòa án xử cho anh Đỗ Ngọc S được ly hôn chị Đỗ Thị Y. Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức

đóng góp: Không có nên không đề nghị tòa án giải quyết. Về án phí: Anh Đỗ Ngọc S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Trong đơn ly hôn anh S trình bày chị Y hiện nay đang ở Nhật Bản. Theo Công văn số 7485/QLXNC-P5 ngày 18/4/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an xác định chị Đỗ Thị Y sinh ngày 15/12/1993 đã xuất cảnh 07 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 09/01/2020 hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc S và chị Đỗ Thị Y kết hôn ngày 24/12/2019 tại UBND xã Thanh Vân (nay là xã H), huyện T, tỉnh P nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của anh S và bố mẹ đẻ chị Y có căn cứ xác định cuộc sống anh S và chị Y chung sống không hạnh phúc. Chị Đỗ Thị Y hiện nay đang ở nước ngoài, anh S chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam chị Y, không cung cấp được địa chỉ của chị Y ở nước ngoài cho Tòa án. Bà Bùi Thị S là mẹ đẻ chị Y xác nhận chị Y hiện nay đang ở Nhật Bản, chị Y vẫn liên lạc với gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể tại Nhật Bản nên bà không cung cấp được địa chỉ của chị Y tại Nhật Bản cho Tòa án. Căn cứ công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chị Y đang ở nước ngoài nên anh chị không có điều kiện gần gũi để giải quyết mâu thuẫn khắc phục tình trạng hôn nhân. Tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh chị được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: anh S và chị Y không có con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ: anh S xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Đỗ Ngọc S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51; 56 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27; điểm a, khoản 6 Điều 27 Điều Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Đỗ Ngọc S ly hôn với anh Đỗ Thị Y.

2. Về con chung: Không có.

3. Về án phí: Anh Đỗ Ngọc S phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Xác nhận anh S đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2020/0000171 ngày 04/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

Đương sự ở trong nước vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Đương sự ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- THA tỉnh P;
- Đương sự;
- UBND xã H, h.T,
- T.P;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trường S